

Bản án số: 321/2019/DS-ST

Ngày: 05/11/2019

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Lê Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Như Thủy

2. Ông Nguyễn Hoà Bình

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Xuân Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh:**  
Bà Trần Thị Minh Tú – Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2019/DSST ngày 07 tháng 5 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2019/QĐXXST-DS ngày 24/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 183/2019/QĐST-DS ngày 15/10/2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng M

Địa chỉ trụ sở: 89 đường H, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Nhạc V, sinh năm 1996 (Văn bản ủy quyền số 01/2019/UQ-VPB AMC PN ngày 17/6/2019) (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*Bị đơn:*

1. Ông Lê Hoàng N, sinh năm 1991;

Địa chỉ: 119/6 đường T, Tổ 14, Khu phố 2, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Ngọc Yến P, sinh năm 1989;

Địa chỉ: 64/18 đường X, phường G, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (Văng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện; Bản tự khai; Biên bản không tiến hành hòa giải được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và tại phiên toà thì nội dung vụ án được xác định như sau:*

**Nguyên đơn Ngân hàng A có ông Nguyễn Nhạc V là đại diện hợp pháp trình bày:**

Ngân hàng Ngân hàng A – PGD Sài Gòn có ký Hợp đồng tín dụng số LN1709090227815/ALC/HĐTD ngày 27/9/2017 với ông Lê Hoàng N và bà Nguyễn Ngọc Yến P, giải ngân theo Khế ước nhận nợ Lần 01/số LN1709090227815/ALC/HĐTD ký cùng ngày 27/9/2017, cụ thể như sau: Số tiền vay: 452.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi hai triệu đồng); Mục đích vay: Vay mua ô tô Honda City, mới 100%; Thời hạn vay: 83 tháng (từ ngày 27/09/2017 đến ngày 27/08/2024); Lãi suất: 9.9%/năm cố định 12 tháng đầu tiên, định kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần

Tài sản thế chấp để bảo đảm cho số tiền vay tại hợp đồng tín dụng nêu trên là: 01 xe ô tô con nhãn hiệu HONDA; số loại: CITY; số khung: RLHGM6669HY800830; số máy: L15Z12322065; mang biển số: 51F-498.13 đứng tên ông Lê Hoàng N theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số: 307581 do Phòng CSGT công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/09/2017.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, ông N, bà P đã vi phạm nhiều lần nghĩa vụ trả nợ, cụ thể: Thường xuyên đóng chậm so với ngày quy định trả tiền nhưng sau đó không đóng bổ sung tiền phạt chậm trả. Tháng 1/2018 và tháng 4/2018 đóng chậm và đóng không đủ tiền của phân kỳ.

Do ông N, bà P không còn thiện chí, không còn thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng mặc dù đã được Ngân hàng đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần. Do đó từ ngày 19/01/2018 Ngân hàng A đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và thông báo chấm dứt việc thực hiện đối với hợp đồng tín dụng trên, đồng thời tiến hành khởi kiện ông N, bà P tại Tòa án nhân dân nhân dân Quận 7, yêu cầu cụ thể như sau:

- Buộc ông Lê Hoàng N và bà Nguyễn Ngọc Yến P trả ngay một lần cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc là: 435.662.000 (Bốn trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn) đồng và số tiền lãi kể từ ngày 20/01/2018 đến ngày 05/11/2019 là: 143.260.581 (Một trăm bốn mươi ba triệu hai trăm sáu mươi nghìn năm trăm tám mươi) đồng, tổng cộng: 578.922.581 (Năm trăm bảy mươi tám triệu chín trăm hai mươi hai nghìn năm trăm tám mươi) đồng. Ngoài ra ông N, bà P còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn từ ngày 06/11/2019 cho đến

khi thanh toán dứt điểm nợ vay theo lãi suất đã được thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng đã ký.

- Trường hợp ông Lê Hoàng N và bà Nguyễn Ngọc Yến P không thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng A, Ngân hàng A có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là 01 chiếc xe ô tô con nhãn hiệu HONDA; số loại: CITY; số khung: RLHGM6669HY800830; số máy: L15Z12322065; mang biển số: 51F-498.13 đứng tên ông Lê Hoàng N theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số: 307581 do Phòng CSGT công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/09/2017.

Bị đơn ông Lê Hoàng N và bà Nguyễn Ngọc Yến P vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và Thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định pháp luật nhưng bị đơn không đến, không có văn bản trình bày ý kiến.

### **Ý kiến của Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7:**

#### **1. Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:**

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý quy định tại các điều từ Điều 26 đến Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ 93 đến 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án được giải quyết đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

#### **2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:**

Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 86 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn mặc dù đã được Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Như vậy, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:**

Nguyên đơn Ngân hàng A khởi kiện bị đơn ông Lê Hoàng N và bà Nguyễn Ngọc Yến P phải trả số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, thì đây là tranh chấp về “Hợp đồng vay tài sản”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2016.

Bị đơn ông Lê Hoàng N cư trú tại địa chỉ: 119/6 đường T, Tổ 14, Khu phố 2, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và Nguyên đơn Ngân hàng A có văn bản lựa chọn Tòa án nhân dân Quận 7 là Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp. Do đó theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

#### **[2] Về hình thức**

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn ông Lê Hoàng N và bà Nguyễn Ngọc Yến P các văn bản tố tụng của Tòa án tuy nhiên bị đơn ông Lê Hoàng N và bà Nguyễn Ngọc Yến P vắng mặt không lý do, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

#### **[3] Về các yêu cầu của đương sự:**

[3.1] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A đối với bị đơn ông Lê Hoàng N và bà Nguyễn Ngọc Yến P, căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa:

Xét, căn cứ Hợp đồng tín dụng số LN1709090227815/ALC/HĐTD ngày 27/9/2017 có đủ căn cứ xác định Ngân hàng A và ông Lê Hoàng N và bà Nguyễn Ngọc Yến P có ký hợp đồng vay tài sản, cụ thể như sau: Số tiền vay: 452.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi hai triệu đồng); Mục đích vay: Vay mua ô tô Honda City, mới 100%; Thời hạn vay: 83 tháng (từ ngày 27/09/2017 đến ngày 27/08/2024); Lãi suất: 9.9%/năm cố định 12 tháng đầu tiên, định kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần.

Để bảo đảm cho hợp đồng tín dụng Ngân hàng A đã ký Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1709090227815/ALC/HĐTCSP với ông Lê Hoàng N và bà Nguyễn Ngọc Yến P. Theo đó tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô nhãn hiệu HONDA; Số loại: CITY; số khung: RLHGM6669HY800830; số máy: L15Z12322065; Biển số: 51F-498.13 do ông Lê Hoàng N theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số: 307581 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/09/2017.

Căn cứ vào Khế ước nhận nợ lần: 01/Số: LN1709090227815/ALC/HĐTD ngày 27/9/2017 và Giấy uỷ nhiệm chi của ông Lê Hoàng N ngày 27/9/2017 đã có đủ căn cứ để xác định bị đơn ông Lê Hoàng N và bà Nguyễn Ngọc Yến P đã được nguyên đơn Ngân hàng A giải ngân tổng cộng số tiền 452.000.000 (Bốn trăm năm mươi hai triệu) đồng.

Căn cứ vào Thông báo số: 17068/VPB.AMC-PN ngày 18/7/2018 của nguyên đơn Ngân hàng A thì trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn là ông Lê Hoàng N và bà Nguyễn Ngọc Yến P đã vi phạm hợp đồng tín dụng số LN1709090227815/ALC/HĐTD ngày 27/9/2017 nên kể từ ngày 19/01/2018 đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn là ông Lê Hoàng N và bà Nguyễn Ngọc Yến P đã thanh toán cho Ngân hàng A tổng cộng số tiền là: 27.934.540 (Hai mươi bảy triệu chín trăm ba mươi bốn nghìn năm trăm bốn mươi) đồng, trong đó nợ gốc là 16.338.000 (Mười sáu triệu ba trăm ba mươi tám nghìn) đồng và nợ lãi là 11.596.540 (Mười một triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm bốn mươi) đồng.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 05/11/2019, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tổng cộng số tiền là: 578.922.581 (Năm trăm bảy mươi tám triệu chín trăm hai mươi hai nghìn năm trăm tám mươi một) đồng, trong đó tiền nợ gốc là: 435.662.000 (Bốn trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn) đồng, tiền nợ lãi là: 143.260.581 (Một trăm bốn mươi ba triệu hai trăm sáu mươi nghìn năm trăm tám mươi một) đồng.

Xét, theo quy định của pháp luật:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay “*bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*”.

+ Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: *Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.*

Xét, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn ông Lê Hoàng N và bà Nguyễn Ngọc Yến P. Tuy nhiên ông Lê Hoàng N và bà Nguyễn Ngọc Yến P

không đến tòa trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu chứng cứ cho tòa nên căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn ông Lê Hoàng N và bà Nguyễn Ngọc Yến P đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình, nên phải chịu hậu quả theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận các tài liệu chứng cứ, lời khai của nguyên đơn để làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án.

Do đó, yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng A buộc bị đơn ông Lê Hoàng N và bà Nguyễn Ngọc Yến P phải thanh toán số tiền tính đến ngày 05/11/2019, tổng cộng: 578.922.581 (Năm trăm bảy mươi tám triệu chín trăm hai mươi hai nghìn năm trăm tám mươi) đồng, trong đó số tiền gốc là: 435.662.000 (Bốn trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn) đồng và số tiền lãi kể từ ngày 20/01/2018 đến ngày 05/11/2019 là: 143.260.581 (Một trăm bốn mươi ba triệu hai trăm sáu mươi nghìn năm trăm tám mươi) đồng, là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

### [3.2] Về thời hạn trả nợ:

Nguyên đơn Ngân hàng A yêu cầu bị đơn ông Lê Hoàng N và bà Nguyễn Ngọc Yến P phải trả số tiền nợ gốc và nợ lãi ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Xét, bị đơn ông Lê Hoàng N và bà Nguyễn Ngọc Yến P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong thời gian dài, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn, nên với yêu cầu này của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

### [3.3] Về tiền lãi sau ngày xét xử sơ thẩm:

Nguyên đơn Ngân hàng A yêu cầu bị đơn ông Lê Hoàng N và bà Nguyễn Ngọc Yến P phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: LN1709090227815/ALC/HĐTD ngày 27/9/2017 kể từ ngày 06/11/2019 cho đến khi thi hành án xong.

Căn cứ Khoản 2 Điều 7 của hợp đồng tín dụng số: LN1709090227815/ALC/HĐTD ngày 27/9/2017 được ký giữa nguyên đơn và bị đơn có quy định “Khoản nợ gốc quá hạn sẽ phải chịu lãi suất quá hạn kể từ thời điểm quá hạn cho đến khi bên vay thanh toán hết nợ gốc quá hạn”.

Do đó, yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp với các quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

### [3.4] Về Xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp ông Lê Hoàng N và bà Nguyễn Ngọc Yến P không thanh toán số tiền còn nợ trên cho Ngân hàng A, thì Ngân hàng A có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi

nợ là 01 chiếc xe ô tô con nhãn hiệu HONDA; số loại: CITY; số khung: RLHGM6669HY800830; số máy: L15Z12322065; mang biển số: 51F-498.13 đứng tên ông Lê Hoàng N theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số: 307581 do Phòng CSGT công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/09/2017. Xét yêu cầu này là phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra, Trường hợp ông Lê Hoàng N và bà Nguyễn Ngọc Yến P đã thực hiện nghĩa vụ trả hết số tiền trên và khoản tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng A thì Ngân hàng A có trách nhiệm xóa thế chấp và trả bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của chiếc xe nhãn hiệu HONDA; số loại: CITY; số khung: RLHGM6669HY800830; số máy: L15Z12322065; Biển số: 51F-498.13 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số: 307581 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/09/2017 cho ông Lê Hoàng N.

[3.5] Về án phí:

Bị đơn ông Lê Hoàng N và bà Nguyễn Ngọc Yến P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Áp dụng các Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Luật Phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014,

**Xử:**

[1] Về hình thức: Xử vắng mặt nguyên đơn Ngân hàng A và bị đơn ông Lê Hoàng N và bà Nguyễn Ngọc Yến P.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A.

Buộc ông Lê Hoàng N và bà Nguyễn Ngọc Yến P phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A tổng số tiền tính đến ngày 05/11/2019 là: 578.922.581 (Năm trăm bảy mươi tám triệu chín trăm hai mươi hai nghìn năm trăm tám một) đồng, trong đó số tiền gốc là: 435.662.000 (Bốn trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn) đồng và số tiền lãi kể từ ngày 20/01/2018 đến ngày 05/11/2019 là: 143.260.581 (Một trăm bốn mươi ba triệu hai trăm sáu mươi nghìn năm trăm tám một) đồng.

Trả ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Kể từ ngày 06/11/2019 cho đến khi thi hành án xong, ông Lê Hoàng N và bà Nguyễn Ngọc Yến P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: LN1709090227815/ALC/HĐTD ngày 27/9/2017. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[2.3] Trường hợp ông Lê Hoàng N và bà Nguyễn Ngọc Yến P không thanh toán số tiền còn nợ trên cho Ngân hàng A, thì Ngân hàng A có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là 01 chiếc xe ô tô con nhãn hiệu HONDA; số loại: CITY; số khung: RLHGM6669HY800830; số máy: L15Z12322065; mang biển số: 51F-498.13 đứng tên ông Lê Hoàng N theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số: 307581 do Phòng CSGT công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/09/2017.

Trường hợp ông Lê Hoàng N và bà Nguyễn Ngọc Yến P đã thực hiện nghĩa vụ trả hết số tiền trên và khoản tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng A thì Ngân hàng A có trách nhiệm xóa thế chấp và trả bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của chiếc xe nhãn hiệu HONDA; số loại: CITY; số khung: RLHGM6669HY800830; số máy: L15Z12322065; Biển số: 51F-498.13 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số: 307581 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/09/2017 cho ông Lê Hoàng N.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Lê Hoàng N và bà Nguyễn Ngọc Yến P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 27.156.903 (Hai mươi bảy triệu một trăm năm mươi sáu nghìn chín trăm lẻ ba) đồng.

Hoàn trả lại số tiền án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn Ngân hàng A là 12.335.589 (Mười hai triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm tám chín) đồng, theo biên lai thu số AA/2018/0031027 ngày 07/05/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh.

[4] Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Nguyên đơn Ngân hàng A được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn ông Lê Hoàng N và bà Nguyễn Ngọc Yến P được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 1, 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký và đóng dấu)

**Nơi nhận:**

- TAND TP. HCM;
- VKS ND Q.7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Đường sự;
- Lưu, hồ sơ (Tk. Xuân Duyên).

**Đào Lê Anh**